

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HS-PT

Ngày: 09-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng.

Bà Trương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09-11-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 152/2020/TLPT-HS ngày 09-10-2020, đối với bị cáo Nguyễn Trung Quốc K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận N.

- Bị cáo kháng cáo :

Nguyễn Trung Quốc K; sinh năm 1980, tại thành phố C. Nơi cư trú: Khu vực L, phường N, quận N, thành phố C. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà: Nguyễn Thị Thanh T; sống như vợ chồng với Nguyễn Văn A; có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 19-3-2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh C xét xử phúc thẩm, xử phạt 18 tháng tù về tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28-12-2003. Đã nộp án phí tháng 5-2003.

- Ngày 12-9-2011, bị Ủy nan nhân dân quận N quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng. Chấp hành xong ngày 08-02-2013.

Bị tạm giữ, tạm giam: 11-5-2020. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 11-5-2020, theo tin báo, Công an quận N, thành phố Cần Thơ đã kiểm tra và khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Trung Quốc K, tại quán karaoke khu vực L1, phường K1, quận N, thành phố Cần Thơ. Thu giữ từ trong túi quần bên trái của K 01 gói ni lông chứa 0,2041 gr Methamphetamine, 2 điện thoại di động Samsung và xe mô tô biển số 65F1-354.43.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của K tại số 297 khu vực L, phường N, quận N, thành phố Cần Thơ. Thu giữ 02 gói ni lông 5,2698 gr Methamphetamine. Ngoài ra, còn thu giữ 01 cân điện tử, 01 ống thủy tinh, 2 cây kéo, 01 bọc ni lông có nẹp miệng, 01 bình tự chế, 2 nỏ thủy tinh, 3 bình gas và 01 quạt gas.

Kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 11-5-2020, K đã mua ma túy của T1, tại cầu Cái Ngãi, phường K1, quận N, thành phố Cần Thơ, với giá là 300.000đ. K đến quán karaoke, để sử dụng với P, thì bị phát hiện và bắt giữ.

Số ma túy thu giữ tại phòng ngủ là K mua của C1, tại khu vực cầu 3-2, phường N, quận N, với giá là 3.000.000đ, để mang về sử dụng.

Tại bản án số 84/2020/HSST ngày 28-8-2020, Tòa án nhân dân quận N đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Trung Quốc K 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 07 năm 06 tháng tù..

Ngoài ra, còn có các quyết định về xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm: Ngày 3-9-2020, bị cáo kháng cáo, xin giảm mức hình phạt, với lý do: cha mẹ già, con còn nhỏ, không ai chăm sóc và nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo đã bị bắt quả tang với vật chứng là 0,2041 gr Methamphetamine trên đường vận chuyển về nhà. Xét xử bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Khi khám xét tại phòng ngủ của bị đã thu giữ 5,2698 gr Methamphetamine.

Bị cáo không khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù có thu giữ cân điện tử tại phòng ngủ của bị cáo.

Xét xử bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Khi lượng hình, Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Tội phạm xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gián tiếp lưu hành trái phép các chất ma túy, gây suy giảm sức khỏe của Cộng đồng, đồng thời cũng là mầm mống phát sinh các hành vi phạm pháp và phạm tội khác. Trong tình hình các tội phạm về ma túy còn xảy ra nhiều, diễn biến vô cùng phức tạp. Thủ đoạn che giấu ngày càng tinh vi. Người phạm tội ngày càng manh động và hung hãn chống đối khi bị truy bắt. Mức độ và quy mô phạm tội ngày càng lớn. Mức hình phạt đã tuyên như vậy, là còn nhẹ, không bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Do không có kháng nghị theo hướng tăng nặng nên giữ nguyên, như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Quốc K phạm các tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy và Vận chuyển trái phép chất ma túy.**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Trung Quốc K 05 (năm) năm tù về tội Tàng Trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù Về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Hình phạt chung là **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 - 5 - 2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Trại tạm giam CA – TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q.N;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trinh

